TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2025/QĐST-DS	*Mỹ Phong, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Công K**, sinh năm 1963; số CCCD: 082063019819; Địa chỉ: số 411/15A Lê Đại H, phường P, thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1962; số CCCD: 082162014916; Địa chỉ: số 55/8A Lê Thị Hồng G, phường T, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Công K số tiền 110.000.000 đồng đến ngày 08/11/2025 là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Ông Nguyễn Công K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (H)03781, diện tích 56.65m^2, địa chỉ thửa đất số 55/8A Lê Thị Hồng G, phường T (trước đây là phường 6), tỉnh Đ do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp ngày 15/03/2006 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 703, địa chỉ nhà số 55/8A Lê Thị Hồng G, phường T (trước đây là phường 6), tỉnh Đ do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp ngày 03/5/2006; thời gian thực hiện vào ngày 08/11/2025.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Công K được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND KV 1;
- THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Nguyễn Văn Thưa